

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến, bà Đặng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS 24/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác là *Săm*), sinh năm 1994. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền sự: Chưa. Tiền án:

- Tại Bản án số 165/2015/HSST ngày 28/9/2015, bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.593.500đ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2016; chưa được xóa án tích).

- Tại Bản án số 112/2017/HSST ngày 20/12/2017, bị TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.600.000đ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2019; chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại Quyết định số 05 ngày 28/5/2014, bị Chủ tịch UBND xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2019 đến ngày 11/02/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người bị hại:

- Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1977.
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.

ĐTQ: Thôn, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

- Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1979.
- Anh Đinh Hữu H, sinh năm 1980.
- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950.

ĐTQ: Thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người bị hại và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô của T hiệu Honda Wave BKS 34B2-679.91 đến chơi nhà bạn ở thôn N, xã N, thành phố H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T không tìm được nhà bạn và quan sát thấy cửa cổng nhà anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L mở nên T dựng xe mô tô cách cổng nhà anh Đ khoảng 07m rồi đi vào trong nhà anh Đ. T lấy trên mặt kết sắt cạnh giường ngủ 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (10 x 7)cm, bên trong có số tiền 4.860.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn Đ; 01 chiếc ví giả da màu đỏ, kích thước (10 x 21)cm, bên trong có số tiền 632.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L. Khi T cầm hai chiếc ví và số tiền trên đi ra chỗ dựng xe mô tô thì bị anh Đ và người dân phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 20/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (10 x 7)cm là 5.500đ. Giá trị 01 chiếc ví giả da màu đỏ, kích thước (10 x 21)cm là 49.500đ.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT đã trả lại anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L 02 chiếc ví, 02 chứng minh nhân dân và số tiền 5.492.000đ.

Tại Cáo trạng 78/CT-VKSTPHD ngày 17/4/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày mục đích đi vào trong nhà anh Đ là để hỏi đường đi đến nhà bạn. Khi nhìn thấy hai chiếc ví trên mặt kết sắt và quan sát trong nhà anh Đ không có người nên bị cáo nảy sinh mục đích chiếm đoạt. Bị cáo cầm hai chiếc ví đi ra đến sân thì bị anh Đ và người dân phát hiện, đuổi bắt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/02/2019. Trả lại bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 34B2-679.91. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2019, tại nhà anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L ở thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt của vợ chồng anh Đ, chị L số tiền 5.492.000đ, 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 5.500đ và 01 chiếc ví giả da màu đỏ trị giá 49.500đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.547.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng việc lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.547.000đ nhưng nhân thân bị cáo đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*tái phạm nguy hiểm*” tại điểm g khoản 1 Điều 173

BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng là người có nhân thân xấu, bị Chủ tịch UBND xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 05 ngày 28/5/2014. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.547.000đ nhưng lại bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 173 BLHS nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là người có tiền án nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung có hiệu quả. HĐXX sẽ xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cùng với việc tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về vật chứng:* Bị cáo không sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 34B2-679.91 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (*tên gọi khác là Săm*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Nguyễn Văn T 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ 08/02/2019.

3. Trả lại Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 34B2-679.91 (số máy HC12E5504921; số khung 1213DY505401).

Vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý